

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng đặt cọc*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Vợ chồng ông **Trần Th**, sinh năm 1971, bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 31/4, đường P, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1958, bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn vợ chồng ông Trần Th, bà Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Kim C.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tiền cọc phải trả: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Kim C thừa nhận có ký hợp đồng đặt cọc, nhận tiền cọc và chấp nhận trả cho nguyên đơn vợ chồng ông Trần Th, bà Nguyễn Thị Thanh T 195.000.000đ tiền đặt cọc.

2.2 Thời gian trả:

Ngày 19/5/2021 trả số tiền 50.000.000đ.

Ngày 19/7/2021 trả số tiền 50.000.000đ.

Ngày 31/12/2021 trả đủ số tiền 95.000.000đ.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu 4.875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Trần Th 4.875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006349 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CCTHADS huyện S (01);
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Bạch Văn Trinh**